

PHẬT ĐÌNH TÔN THẮNG TÂM
PHÁ ĐỊA NGỤC CHUYỂN NGHIỆP CHƯỞNG XUẤT TAM
GIỚI BÍ MẬT ĐÀ LA NI

Hán dịch: Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY phụng Chiêu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Tên gọi là **Kim Cương Cổ** (cái Trống Kim Cương). Mở miệng nâng lưỡi chân cung Pháp Giới. Các Như Lai của **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha) ra khỏi **Định** (Samādhi) liền dùng đập tan Địa Ngục, diệt tai ương của 7 biển, khởi Giáo dạy Bồ Tát (Thiện Trụ Thiên Tử), nói bí mật của 5 Chữ, nắm gốc trao truyền **Bồ Tỳ** (an bày chữ) như Pháp. Bậc Nhân Chủ (vị vua) đội mũo Bình Thiên khiến cho vạn nước thanh bình. Quan Tiết Độ quan sát ghi chép Chân Ngôn trên Tinh Kỳ (Lá cờ) khiến cho 4 phương an lành. Chuyên Thành Thái Thú, Trấn Át Tổng Nhung ghi chữ trang nghiêm lên trống loa khiến cho Yêu Khí nghe thấy từ xa vội vàng lẩn trốn, sự thịnh vượng bày xa ngàn dặm, lúa má tốt tươi, người không có bệnh hoạn. Địa Thổ Thần Kỳ (Thổ Địa, Thần Đất) khiến cho gió hòa mưa thuận.

Việc Pháp Du Già tính ra có ngàn điều. Nay lược nói ít phần về sự Niệm Tụng Gia Trì. Viết lên trống trận thì quân giặc tự đầu hàng mà chẳng chết một người nào.

Đức Phật dạy: “Chữ **A** (𑖀 _ A) là **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) chủ về lá gan. Chữ **Noan** (𑖡 _ VAM) là **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) chủ về lá phổi. Chữ **Lãm** (𑖣 _ RAM) là **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) chủ về trái tim. Chữ **Hàm** (𑖥 _ HAM) là **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) chủ về bao tử (Bản khác ghi là trái thận). Chữ **Khiêm** (𑖨 _ KHAM) là **Hư Không Bộ** (Gagana-kulāya) chủ về lá lách.

_ Núi, biển, đất đai từ chữ **A** (𑖀) mà hiện ra.

Sông, suối, vạn nguồn theo chữ **Noan** (𑖡) mà sinh ra.

Vàng, ngọc, châu báu, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, quả cầu lửa (Hỏa Châu), ánh sáng đều từ chữ **Lãm** (𑖣) mà thành.

Ngũ cốc, ngũ quả, muôn hoa hé nở đều nhân theo chữ **Hàm** (𑖥) mà kết.

Hương thơm, người Trời xinh đẹp, nuôi dưỡng nhan sắc, mùi vị ngon bô, tướng mạo đoan chính, phước đức, phú quý đều từ chữ **Khiêm** (𑖨) mà trang nghiêm.

_ Chữ **A** (𑖀 _ A) là **A Súc Như Lai** (Akṣobhya Tathāgata) ở phương Đông.

Chữ **NOAN** (𑖡 _ VAM) là Đức **A Di Đà** (Amitābha Tathāgata) ở phương Tây.

Chữ **LÂM** (𑖣 _ RAM) là Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava Tathāgata) ở phương Nam.

Chữ **HÀM** (𑖥 _ HAM) là Đức **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi Tathāgata) ở phương Bắc.

Chữ **KHIÊM** (𑖨 _ KHAM) là Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana Tathāgata) ở phương trên

Chữ A (𑖀) là Thể Không Tịch thâm sâu, lấy mà chẳng thể lấy, bỏ mà chẳng thể bỏ. Mẫu của vạn Pháp, Đại Quán Đỉnh Vương là chữ A (𑖀) vậy. Chữ A (𑖀) là Pháp khó tin hiểu (nan tín) đặc biệt dùng cho hàng Luật Sư Tiểu Thừa trông thấy.

Năm Bộ gốc này theo Phạm Văn có 40 vạn câu đều trích từ Kinh **Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Đỉnh**. Gồm tập yếu diệu thì ruộng Phước tối thượng chỉ là Chân Ngôn 5 Chữ này. Người tụng gặt hái được Công Đức chẳng thể so sánh, chẳng thể luận bàn, chẳng thể nói hết được.

Chân Ngôn 5 Bộ của Kinh Kim Cương Đỉnh. Nếu được thọ trì, đọc tụng, quán chiếu Lý Tính sẽ khiến cho người được Phước, xương cốt bền chắc, thân thể vững vàng, vĩnh viễn không bị khổ đau về tai chướng và các thứ bệnh, lại được nhiếp dưỡng trường thọ (Ngũ Tạng Man Trà La chính là Ngũ Bộ Pháp Thân).

Chữ A (𑖀_A) là Bộ thứ nhất **Kim Cương Địa** (chữ A dùng để quán đất, quán Tòa Kim Cương)

Chữ NOAN (𑖁_VAM) là Bộ thứ hai **Kim Cương Thủy** (chữ Noan dùng để quán nước, quán Tòa Hoa Sen)

Chữ LÂM (𑖂_RAM) là Bộ thứ ba **Kim Cương Hỏa** (chữ Lâm dùng để quán Mặt Trời)

Chữ HÀM (𑖃_HAM) là Bộ thứ tư **Kim Cương Phong** (chữ Hàm dùng để quán Mặt Trăng)

Chữ KHIÊM (𑖄_KHAM) là Bộ thứ năm **Kim Cương Không** (chữ Khiêm dùng để quán Hư Không)

Đây là Pháp Quán Thể Tính Vô Sinh của Như Lai (**Như Lai Thể Tính Vô Sinh Quán**).

Chân Ngôn của 5 Bộ bên trên là chất báu **Đề Hồ** (Maṇḍa) thuộc Cam Lộ Vô Sinh của tất cả Như Lai, là thuốc màu nhiệm (Diệu Dược) của Phật Tính. Một chữ nhập vào Ngũ Tạng (Tim, gan, lá lách, phổi, thận) thì vạn bệnh chẳng sinh hưởng chỉ là tu Nhật Quán, Nguyệt Quán. Tức thời tu được nghĩa **Không Tịch** và nghĩa của 5 Phần Pháp Thân.

A NOAN LÂM HÀM KHIÊM (𑖀 𑖁 𑖂 𑖃 𑖄_A VAM RAM HAM KHAM) là Chân Ngôn của 5 phần Pháp Thân. Nếu một ngày tụng một biến, 7 biến, 21 biến hoặc 49 biến thì hiệu lượng Công Đức của một biến có Phước như chuyển Tạng Kinh 100 vạn biến hưởng chỉ ngôi Thiên Tịch nhập vào Định Môn. Từ chữ A quán chiếu rõ ràng rành rẽ như mặt trời chiếu sáng trên không tức là thấy rõ (Liễu Kiến) Phật Tính sẽ gặt được Phước không có gì sánh được.

Văn Cú của Bí Tạng thật chẳng thể luận bàn chỉ sợ hàng Pháp Sư của Thanh Văn, bậc Trì Luật của hàng Tiểu Thừa sinh nghi ngờ chẳng tin mà thêm tội cho người đó. Ví như Đức Vua có người con nhỏ nên rất thương yêu vỗ về thân cận, bao nhiêu châu báu trong kho tàng đều dốc cho hết cũng chẳng tiếc nhưng chẳng thể cho cây Kiếm **Can Tương Mặt Tà** vì sợ không biết vận dụng mà hại cho thân thể. Chính vì thế cho nên Đức Như Lai chỉ mật truyền cho hàng Đại Bồ Tát mà chẳng truyền cho hàng Thanh Văn kém Tuệ.

Ba Chân Ngôn sau đây là 3 loại **Tất Địa** (Siddhi) là sự sai khác của Phẩm Vị : Thượng, Trung, Hạ trong Pháp Thành Tựu

A La Ba Già Na (𑖀 𑖅 𑖆 𑖇_ ARAPACANA: Đây là Chân Ngôn của Hạ Phẩm Tất Địa) có tên là **Xuất Tất Địa** hay sinh cọng rẽ tràn khắp 4 phương. Tụng một biến như chuyển Tạng Kinh 100 biến.

A Vĩ La Hàm Khư (𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖶𑖷𑖹 A VIRĀ HŪM KHAM: Đây là Chân Ngôn của Trung Phẩm Tất Địa). Phẩm Tất Địa trong Kinh Đại Nhật gọi là Câu Chử Kim Cương giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo, mãn túc Nhất Thiết Trí Trí. Đây có tên là **Nhập Tất Địa** hay sinh cảnh lá tràn khắp 4 phương. Vì quang minh sáng tỏ nhập vào Pháp Giới của Phật nên có tên là Nhập Tất Địa. Nếu tụng một biến như chuyển Tạng Kinh 1000 biến.

A Noan Lãm Hàm Khiêm (𑖀𑖮𑖱𑖶𑖷𑖹 A VAM RAM HAM KHAM: Đây là Chân Ngôn của Thượng Phẩm Tất Địa. Dùng 15 Ấn Chân Ngôn lúc trước, thuận một biến, nghịch một biến, rồi xoay chuyển 4 biến. Đây tức lợi ích cho tất cả chúng sinh đều thành nghĩa của Phật). Chân Ngôn này có tên là **Bí Mật Tất Địa**, cũng có tên là **Thành Tựu Tất Địa** hoặc **Tô Tất Địa** (Susiddhi). Tô Tất Địa là khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), thành tựu **Phật Quả** (Buddha-phāla), chứng **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi), bí mật của Pháp Giới, viên mãn quang minh. Chỉ có Phật với Phật mới có thể nhập vào Môn này, hàng Thanh Văn Duyên Giác chẳng thể chiếu soi. Đây cũng gọi là **Bí Mật Tất Địa** (Guhya Siddhi). Nếu tụng một biến sẽ như chuyển Tạng Kinh 100 vạn biến.

Xuất Tất Địa từ bàn chân đến eo lưng. **Nhập Tất Địa** từ eo lưng đến trái tim. **Bí Mật Tất Địa** từ trái tim đến đỉnh đầu. Như vậy là 3 Tất Địa.

Xuất Tất Địa là **Hóa Thân Thành Tựu**. Nhập Tất Địa là **Báo Thân Thành Tựu**. Bí Mật Tất Địa là **Pháp Thân Thành Tựu**. Tức là 3 loại **Thường Thân Chính Pháp Tạng**. Chính vì thế cho nên cúi đầu lễ Tỳ Lô Giá Na Phật.

Cúi lậy Tỳ Lô Giá Na Phật

Hé mở mắt tịnh như hoa sen

Tam Giới Điều Ngự Thiên Nhân Sư

Đại Bồ Đề Tâm Cứu Thế Giả

Pháp Chân Ngôn thâm diệu gia trì

Cháy vào **Vô Sinh A Tụ Môn**

Bạch Hào Vô Tướng Chính Biến Tri

Viên mãn thường chiếu như Nhật Nguyệt

Đấng Cứu Thế **A Súc** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava)

Di Đà (Amitābha), **Thành Tựu Bất Không Vương** (Amogha-siddhi)

Chứa trong Luân Cát Tường Tất Địa

Mắt Từ tự tại **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva), **Bất Động Tôn** (Acala-nātha)

Không ngược Bản Thế ứng thời kỳ

Xong việc Du Già, hoàn Kim Cương

Ta y **Tỳ Lô Giá Gia Phật** (Vairocana Buddha)

Mở **Tâm Trí Ấn** dựng tiêu nghĩa

Vô lượng Công Đức trang nghiêm khắp

Đông vào **Tổng Trì** (Dhāraṇī) các **Thiện Thệ** (Sugata)

Nguyên cùng bậc hữu duyên tu học

An trụ biển thanh tịnh vô thượng

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC PHÁP

Hết

21/07/1997

